

Số: 2328/QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 15 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1835/SKHĐT-VP ngày 20/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h) (V B & T)
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm CNTT&DVHCCTT tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, LH, DL. 14

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã				
1.	Đăng ký thành lập hợp tác xã BKH-271961	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ.	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
2.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hợp tác xã. BKH-271962	lệ.	quả UBND cấp huyện	nộp hồ sơ.	ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
3.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã. BKH-271963	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
4.	<p>Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã. BKH-271973</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện</p>	<p>50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
5.	<p>Đăng ký khi hợp tác xã chia. BKH-271964</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND</p>	<p>100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
6.	<p>Đăng ký khi hợp tác xã tách.</p> <p>BKH-271965</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện</p>	<p>100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
7.	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất. BKH-271966	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
8.	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập. BKH-271967	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
9.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng. BKH-271968	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
10.	Giải thể tự nguyện hợp tác xã. BKH-271972	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
11.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã. BKH-271974	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>Kế hoạch và Đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
12.	<p>Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã. BKH-271975</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện</p>	<p>50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
13.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã. BKH-271976	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
14.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã. BKH-271977	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

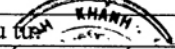
TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
15.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. BKH-271978	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa
16.	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã. BKH-271979	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố TTHC	Căn cứ pháp lý
1.	Đăng ký hợp tác xã	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.	Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3.	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã.	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5.	Đăng ký khi hợp tác xã chia	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
6.	Đăng ký khi hợp tác xã tách	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
7.	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
8.	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
9.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
10.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
11.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và

		UBND tỉnh	Đầu tư 
12.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
13.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
14.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
15.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
16.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
17.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
18.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
19.	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.